

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

[...]
Đường tí tắp, không gian như bể
Anh chờ em cho em vịn bàn tay
Trong tay anh, tay của em đây
Biết lặng lẽ vun trồng gìn giữ
Trời mưa lạnh tay em khép cửa
Em phơi mền vá áo cho anh
Tay cầm hoa, tay để treo tranh
Tay thấp sáng ngọn đèn đêm anh đọc
Năm tháng đi qua mái đầu cực nhọc

Tay em dùng trên vầng trán lo âu
Em nhẹ nhàng xoa dịu nỗi đau
Và góp nhặt niềm vui từ mọi ngả
Khi anh vắng bàn tay em biết nhớ
Lấy thời gian đan thành áo mong chờ
Lấy thời gian em viết những dòng thơ
Để thấy được chúng mình không cách trở...

Bàn tay em, gia tài bé nhỏ
Em trao anh cùng với cuộc đời em.

(Trích *Bàn tay em*, Xuân Quỳnh, *Tinh hoa thơ Việt*,
NXB Hội nhà văn, 2012, tr.253)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2. Liệt kê những công việc thường nhật của nhân vật trữ tình để vun vén, chăm chút cho hạnh phúc gia đình được thể hiện trong các dòng thơ sau:

*Trời mưa lạnh tay em khép cửa
Em phơi mền vá áo cho anh
Tay cầm hoa, tay để treo tranh
Tay thấp sáng ngọn đèn đêm anh đọc*

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp lặp cấu trúc được sử dụng trong những dòng thơ:

*Khi anh vắng bàn tay em biết nhớ
Lấy thời gian đan thành áo mong chờ
Lấy thời gian em viết những dòng thơ
Để thấy được chúng mình không cách trở...*

Câu 4. Nhận xét những ước mơ, khát vọng của nhân vật trữ tình được gửi gắm qua hai dòng thơ cuối.

Câu 5. Nêu thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh/chị rút ra từ đoạn trích (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình *em* được thể hiện trong đoạn trích phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: *nuôi dưỡng niềm tin trong cuộc sống ở tuổi trẻ hiện nay*.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH
(HDC có 03 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: NGỮ VĂN - Lớp 12

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)		
1	Số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau là dấu hiệu của thể thơ tự do. Hướng dẫn chấm: HS trả lời đúng nội dung: đạt 0,5 điểm.	0,5
2	Những công việc thường nhật của nhân vật trữ tình để vun vén, chăm chút cho hạnh phúc gia đình: <i>khép cửa; phơi mền; vá áo; cắm hoa; treo tranh; thắp sáng ngọn đèn đêm anh đọc.</i> Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng 02 - 03 công việc: đạt 0,25 điểm. - HS trả lời đúng 04 - 06 công việc: đạt 0,5 điểm.	0,5
3	- Biện pháp lập cấu trúc: <i>Lấy thời gian...</i> - Tác dụng: tạo nhịp điệu, tăng tính liên kết giữa các dòng thơ; nhấn mạnh nỗi nhớ, niềm tin, khát vọng hạnh phúc của nhân vật trữ tình; thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca trước vẻ đẹp trong tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng nội dung: đạt 1,0 điểm. - HS trả lời đúng 01 tác dụng: đạt 0,25 điểm. - HS có cách diễn đạt tương đương đạt số điểm tối đa.	1,0
4	- Ước mơ, khát vọng của nhân vật trữ tình: về tình yêu thủy chung, son sắt, bền lâu; niềm tin, khát vọng vào tương lai hạnh phúc. - Nhận xét: ước mơ, khát vọng đời thường, giản dị, thể hiện tình cảm sâu sắc, chân thành của người con gái trong tình yêu. Hướng dẫn chấm: - HS nêu được ước mơ, khát vọng của nhân vật trữ tình như nội dung: đạt 0,5 điểm. - HS nhận xét được ước mơ, khát vọng của nhân vật trữ tình như nội dung: đạt 0,5 điểm. - HS có cách diễn đạt tương đương đạt số điểm tối đa.	1,0
5	HS trình bày thông điệp có ý nghĩa nhất, cần phù hợp với nội dung đoạn trích và lí giải phù hợp. Gợi ý: thông điệp về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ; về sự chân thành, sâu sắc trong tình yêu; về sự hi sinh của người phụ nữ trong tình yêu... Hướng dẫn chấm: - HS nêu được thông điệp: đạt 0,5 điểm. - HS lí giải phù hợp, thuyết phục: đạt 0,5 điểm. - HS có cách diễn đạt tương đương đạt số điểm tối đa.	1,0
II. VIẾT (6,0 điểm)		
1	Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình em được thể hiện trong đoạn trích phần Đọc hiểu.	2,0
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn	0,25

	văn. HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành...	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong đoạn trích <i>Bàn tay em</i> (Xuân Quỳnh).	0,25
	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> - Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình <i>em</i>: + Giản dị, nữ tính, chu toàn, khéo léo trong các công việc hàng ngày. + Chân thành, mãnh liệt, lạc quan, biết hi sinh trong tình yêu. + Thể hiện qua ngôn ngữ, hình ảnh thơ mộc mạc, giọng điệu say đắm, ngọt ngào, da diết, các biện pháp tu từ hoán dụ, liệt kê, ... <i>Lưu ý: HS có thể diễn đạt bằng những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung trên.</i>	1,0
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu học sinh mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, liên kết câu.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: đạt 0,25 điểm.	0,25
2	Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: nuôi dưỡng niềm tin trong cuộc sống ở tuổi trẻ hiện nay.	4,0
	<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 400 chữ) của bài văn.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Nuôi dưỡng niềm tin trong cuộc sống ở tuổi trẻ hiện nay.	0,5
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Thân bài: - Giải thích: + Niềm tin: là sự tin tưởng, lạc quan, hi vọng của con người trong cuộc sống. + Nuôi dưỡng niềm tin trong cuộc sống ở tuổi trẻ: là hành động, cách thức để tạo lập, phát triển niềm tin ở giới trẻ. - Bàn luận: + Nuôi dưỡng niềm tin tạo ra động lực, sức mạnh giúp con người vượt qua khó khăn; mang lại sự tự tin, niềm vui trong cuộc sống; luôn nhìn nhận vấn đề từ góc độ tích cực nhất; ... + Để nuôi dưỡng niềm tin, giới trẻ cần không ngừng trau dồi, hoàn thiện bản thân; tin tưởng vào khả năng của chính mình; trân trọng, yêu quý con người và cuộc sống; hướng tới những mục tiêu tốt đẹp; sẵn sàng sẻ chia, cống hiến, ...	2,5

	- Mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. * Kết bài: Khẳng định vấn đề cần nghị luận. <i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu học sinh mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, liên kết văn bản.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn. - Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.	0,5
	TỔNG ĐIỂM	10,0